


PHỤ LỤC 17

(Kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Công Thương)

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

TITANIUM DIOXIDE	Logo của doanh nghiệp
Số CAS: 13463-67-7 Số UN: Số đăng ký EC: Số chỉ thị nguy hiểm của các tổ chức xếp loại (nếu có): Số đăng ký danh mục Quốc gia khác (nếu có):	

I. NHẬN DẠNG HÓA CHẤT

Tên thường gọi của chất: Titanium Dioxide	Mã sản phẩm (nếu có)
Tên thương mại: Titanium Dioxide	
Tên khác (không là tên khoa học):	
Tên nhà cung cấp hoặc nhập khẩu, địa chỉ:	Địa chỉ liên hệ trong trường hợp khẩn cấp: Cty TNHH TM DV XNK Khánh An Sài Gòn 30/17 HT31, KP01, P.Hiệp Thành, Quận 12, TP.HCM Điện thoại: 028-66834499
Tên nhà sản xuất và địa chỉ:	
Mục đích sử dụng: dùng trong ngành cao su, ngành sơn và công nghiệp khác	

II. THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN CÁC CHẤT

Tên thành phần	Số CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (% theo trọng lượng)
Titanium Dioxide	13463-67-7	TiO ₂	90-100%

III. NHẬN DẠNG ĐẶC TÍNH NGUY HIỂM CỦA HÓA CHẤT

1. Mức xếp loại nguy hiểm (theo số liệu hợp lệ có sẵn của các quốc gia, tổ chức thử nghiệm. Ví dụ: EU, Mỹ, OSHA...): Không phải là một chất nguy hiểm.

2. Cảnh báo nguy hiểm

- Cháy, nổ hoặc độc khi tiếp xúc;
- Ô xy hóa mạnh, ăn mòn mạnh, biến đổi tế bào gốc, độc cấp tính mãn tính đối với môi trường thủy sinh;
- Lưu ý khi tiếp xúc, bảo quản, sử dụng.

3. Các đường tiếp xúc và triệu chứng

- Đường mắt: tiếp xúc với mắt có thể dẫn đến kích thích cơ học.
- Đường thở: kích ứng đường hô hấp có thể ảnh hưởng hưởng đến phổi
- Đường da: kích thích cơ học hoặc có thể làm viêm da
- Đường tiêu hóa: có thể kích thích đường tiêu hóa

IV. BIỆN PHÁP SƠ CỨU VỀ Y TẾ

1. Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường mắt (bị văng, dây vào mắt)

Ngay lập tức rửa mắt với thật nhiều nước trong thời gian ít nhất 15 phút, nếu cảm thấy có dấu hiệu

khó chịu tìm ngay đến trung tâm y tế.

2. Trường hợp tai nạn tiếp xúc trên da (bị dây vào da)

Ngay lập tức rửa vùng da bị nhiễm bẩn với nước và xà phòng trong thời gian ít nhất 15 phút, nếu cảm thấy khó chịu tìm ngay đến tư vấn bác sĩ.

3. Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường hô hấp (hít thở phải hóa chất nguy hiểm dạng hơi, khí)

Di chuyển nạn nhân đến nơi có không khí trong lành. Nếu xuất hiện các triệu chứng, đưa nạn nhân đến trung tâm y tế.

4. Trường hợp tai nạn theo đường tiêu hóa (ăn, uống nuốt nhầm hóa chất)

Xúc miệng với thật nhiều nước và đưa nạn nhân đến chăm sóc y tế ngay lập tức.

5. Lưu ý đối với bác sĩ điều trị (nếu có)

V. BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI CÓ HỎA HOẠN

1. **Xếp loại về tính cháy** (dễ cháy, rất dễ cháy hoặc cực kỳ dễ cháy, không cháy, khó cháy...): không cháy

2. **Sản phẩm tạo ra khi bị cháy**: không có thông tin

3. **Các tác nhân gây cháy, nổ** (tia lửa, tĩnh điện, nhiệt độ cao, va đập, ma sát...): không có thông tin

4. **Các chất dập cháy thích hợp và hướng dẫn biện pháp chữa cháy, biện pháp kết hợp khác**

Sử dụng các biện pháp dập lửa thích hợp với hoàn cảnh địa phương và môi trường xung quanh.

5. **Phương tiện, trang phục bảo hộ cần thiết khi chữa cháy**

Mặc đầy đủ quần áo bảo hộ và thiết bị thở bình hơi.

6. **Các lưu ý đặc biệt về cháy, nổ** (nếu có)

VI. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ

1. **Khi tràn đổ, rò rỉ ở mức nhỏ**

Xử lý và sắp xếp mà không tạo bụi, sau khi làm sạch, rửa sạch dấu vết bằng nước.

2. **Khi tràn đổ, rò rỉ lớn ở diện rộng**

VII. YÊU CẦU VỀ CÁT GIỮ

1. **Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi sử dụng, thao tác với hóa chất nguy hiểm** (thông gió, chỉ dùng trong hệ thống kín, sử dụng thiết bị điện phòng nổ, vận chuyển nội bộ...)

Tránh hít bụi. Đây là một sản phẩm khoáng sản bị oxi hóa hoàn toàn. Vì vậy nó không hỗ trợ quá trình đốt cháy hay tham gia vào một vụ nổ. Rửa tay với nước khi nghỉ giải lao và cuối ngày làm việc.

2. **Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi bảo quản** (nhiệt độ, cách sắp xếp, các hạn chế về nguồn gây cháy, nổ, các chất cần tránh bảo quản chung...)

Lưu trữ phù hợp điều kiện: Giữ bình chứa đóng kín ở nơi khô ráo và thoáng mát.

VIII. TÁC ĐỘNG LÊN NGƯỜI VÀ YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ BẢO VỆ CÁ NHÂN

1. **Các biện pháp hạn chế tiếp xúc cần thiết** (thông gió hoặc biện pháp giảm nồng độ hơi, khí trong khu vực làm việc, các biện pháp cách ly, hạn chế thời giờ làm việc...)

Sử dụng thông gió đầy đủ để giữ tiếp xúc với nhân viên dưới giới hạn cho phép.

2. **Các phương tiện bảo hộ cá nhân khi làm việc**

- Bảo vệ mắt: kính bảo hộ có che hai bên

- Bảo vệ thân thể: không bảo vệ cơ thể cá nhân yêu cầu bình thường. Khi công nhân đang phải đối mặt với nồng độ cao hơn giới hạn tiếp xúc họ phải sử dụng mặt nạ được chứng nhận phù hợp.

- Bảo vệ tay: mang găng tay

- Bảo vệ chân: mang giày bảo hộ

3. Phương tiện bảo hộ trong trường hợp xử lý sự cố

4. Các biện pháp vệ sinh (tắm, khử độc...): bồn rửa mặt và vòi sen tắm

IX. ĐẶC TÍNH LÝ, HÓA CỦA HÓA CHẤT

Trạng thái vật lý: chất rắn	Điểm sôi (°C): 3000°C
Màu sắc: màu trắng	Điểm nóng chảy (°C): không có sẵn
Mùi đặc trưng: không mùi	Điểm bùng cháy (°C) (Flash point) theo phương pháp xác định: không có sẵn
Áp suất hóa hơi (mm Hg) ở nhiệt độ, áp suất tiêu chuẩn: không có sẵn	Nhiệt độ tự cháy (°C): không có sẵn
Tỷ trọng hơi (Không khí = 1) ở nhiệt độ, áp suất tiêu chuẩn: không có sẵn	Giới hạn nồng độ cháy, nổ trên (% hỗn hợp với không khí): không có sẵn
Độ hòa tan trong nước: không tan trong nước	Giới hạn nồng độ cháy, nổ dưới (% hỗn hợp với không khí): không có sẵn
Độ PH: không có sẵn	Tỷ lệ hóa hơi: không có sẵn
Khối lượng riêng (kg/m ³): không có sẵn	Các tính chất khác nếu có

X. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG HOẠT ĐỘNG CỦA HÓA CHẤT

1. Tính ổn định (độ bền nhiệt, độ nhạy với tác nhân ma sát, va đập...): Ổn định

2. Khả năng phản ứng:

- Phản ứng phân hủy và sản phẩm của phản ứng phân hủy: không có thông tin

- Các phản ứng nguy hiểm (ăn mòn, cháy, nổ, phản ứng với môi trường xung quanh): không có thông tin

- Các chất có phản ứng sinh nhiệt, khí độc hại, các chất không bảo quản chung ...): không có thông tin

- Phản ứng trùng hợp.

XI. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

Tên thành phần	Loại ngưỡng	Kết quả	Đường tiếp xúc	Sinh vật thử
Titanium Dioxide	LD50 > 5.000 mg/kg	Không gây độc tính	Hô hấp	Chuột

1. Các ảnh hưởng mãn tính với người (Ung thư, độc sinh sản, biến đổi gen ...)

2. Các ảnh hưởng độc khác

XII. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

1. Độc tính với sinh vật

Tên thành phần	Loại sinh vật	Chu kỳ ảnh hưởng	Kết quả
Titanium Dioxide	Cá	LC50/ 96h/ Pimephales promelas: >1000 mg/l	Độc cấp tính kéo dài

2. Tác động trong môi trường

- Mức độ phân hủy sinh học
- Chỉ số BOD và COD
- Sản phẩm của quá trình phân hủy sinh học
- Mức độc tính của sản phẩm phân hủy sinh học

XIII. YÊU CẦU TRONG VIỆC THẢI BỎ

1. Thông tin quy định tiêu hủy (thông tin về luật pháp)

Không đặt sản phẩm, đổ sản phẩm vào thùng rác hoặc chất thải nén, tránh tiếp xúc với các vật liệu không tương thích có thể gây ra một phản ứng và lửa.

2. Xếp loại nguy hiểm của chất thải

3. Biện pháp tiêu hủy

4. Sản phẩm của quá trình tiêu hủy, biện pháp xử lý

XIV. YÊU CẦU TRONG VẬN CHUYỂN

Tên quy định	Số UN	Tên vận chuyển đường biển	Loại, nhóm hàng nguy hiểm	Quy cách đóng gói	Nhãn vận chuyển	Thông tin bổ sung
Quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm của Việt Nam: - Nghị định số 104/2009/NĐ-CP ngày 09/11/2009 của CP quy định Danh mục hàng nguy hiểm và vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; - Nghị định số 29/2005/NĐ-CP ngày 10/3/2005 của CP quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm và việc vận tải hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa.						
Quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm quốc tế của EU, USA...						

XV. QUY CHUẨN KỸ THUẬT VÀ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT PHẢI TUÂN THỦ

1. Tình trạng khai báo, đăng ký ở các quốc gia khu vực trên thế giới (liệt kê các danh mục quốc gia đã tiến hành khai báo, tình trạng khai báo)

2. Phân loại nguy hiểm theo quốc gia khai báo, đăng ký

3. Quy chuẩn kỹ thuật tuân thủ

XVI. THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC

Ngày tháng biên soạn Phiếu: 30-07-2014

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 15-12-2018

Tên tổ chức, cá nhân soạn thảo: Công ty TNHH TM DV XNK Khánh An Sài Gòn

Lưu ý người đọc:

Những thông tin trong Phiếu an toàn hóa chất này được biên soạn dựa trên các kiến thức hợp lệ và mới nhất về hóa chất nguy hiểm và phải được sử dụng để thực hiện các biện pháp ngăn ngừa rủi ro, tai nạn.

Hóa chất nguy hiểm trong Phiếu này có thể có những tính chất nguy hiểm khác tùy theo hoàn cảnh sử dụng và tiếp xúc.